

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN VĂN SANG

**PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH BIỂN,
THỰC TIỄN TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Huỳnh Huyền**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn.....	4
7. Kết cấu của đề tài.....	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH BIỂN	5
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật về du lịch biển.....	5
1.1.1. Khái niệm pháp luật về du lịch biển	5
1.1.2. Đặc điểm pháp luật về du lịch biển	6
1.1.3. Vai trò pháp luật về du lịch biển	6
1.2. Nội dung và yêu cầu của pháp luật về du lịch biển	7
1.2.1. Nội dung pháp luật về du lịch biển.....	7
1.2.2. Yêu cầu của pháp luật về du lịch biển.....	8
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về du lịch biển	8
1.3.1. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về biển, đảo	8
1.3.2. Đặc thù biển đảo Việt Nam.....	8
1.3.3. Nguồn lực phục vụ du lịch biển.....	8
Tiểu kết Chương 1	9
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH BIỂN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH	9
2.1. Thực trạng thực hiện pháp luật về du lịch biển hiện nay	9
2.1.1. Thực trạng thực hiện pháp luật về du lịch biển hiện nay.....	9
2.1.2. Một số hạn chế, vướng mắc thực hiện pháp luật về du lịch biển	10
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định	11
2.2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến du lịch biển tại tỉnh Bình Định.....	11
2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định.....	12
2.3. Đánh giá chung thực hiện pháp luật về du lịch biển	13
2.3.1. Những kết quả đạt được	13
2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân	14
2.3.2.1. Hạn chế	14
2.3.2.2. Nguyên nhân.....	14
2.4. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp về du lịch biển ở một số tỉnh, thành phố và bài học rút ra cho tỉnh Bình Định	14
2.4.1. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển của tỉnh Khánh Hòa: 14	
2.4.2. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển của thành phố Đà Nẵng:.....	15

2.4.3. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển rút ra tỉnh tỉnh Bình Định.....	15
Tiểu kết chương 2	15
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH BIỂN....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về du lịch biển.....	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển.....	18
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật pháp luật về du lịch biển.....	18
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển	19
Kết luận chương 3	21
KẾT LUẬN.....	22
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	23

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

HĐND	Hội đồng nhân dân
KT-XH	Kinh tế - xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu

Trong những năm qua, ngành du lịch Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, thay đổi diện mạo và từng bước khẳng định tầm vóc của ngành trong nền kinh tế quốc dân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước, xóa đói giảm nghèo và cải thiện đời sống cho người dân. Du lịch không chỉ mang lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế, tạo việc làm, phát triển các ngành dịch vụ, cơ sở vật chất hạ tầng, mà còn thúc đẩy hòa bình, giao lưu văn hóa giữa các nước trên thế giới. Ở Việt Nam du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng đã và đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Với bờ biển dài 3260 km cùng hàng ngàn hòn đảo lớn nhỏ và hàng trăm bãi tắm cát trắng trải dài từ Bắc vào Nam, Việt Nam có điều kiện vô cùng thuận lợi để phát triển ngành du lịch biển.

Nhận thức được tầm quan trọng của du lịch biển trong điều kiện xây dựng và phát triển đất nước, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển ngành du lịch. Các cơ chế, chính sách liên quan đến ngành du lịch đã có nhiều thay đổi tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy ngành du lịch phát triển. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 về phát triển du lịch trở thành “ngành kinh tế mũi nhọn” và đặc biệt hơn việc Quốc hội ban hành Luật Du lịch 2017 với sự điều chỉnh toàn diện có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo hành lang pháp lý thông thoáng, tạo động lực và môi trường thuận lợi thúc đẩy du lịch phát triển. Với những thành tựu đạt được đó đã chứng minh được đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước bằng pháp luật đối với du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng.

Bình Định có tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên biển, đảo với sự đa dạng của các hệ sinh thái đặc trưng, là cơ sở hình thành các bãi tắm và khu vực cảnh quan; hệ sinh thái đảo với các đảo lớn, nhỏ gần và xa bờ; hệ sinh thái trong lòng biển với các rạn san hô, sinh vật biển và hệ sinh thái đầm phá, vũng, vịnh, bán đảo; có 134 km bờ biển kéo dài từ phía bắc đến phía nam tỉnh với nhiều bãi biển và thắng cảnh đẹp...Hệ thống tài nguyên này là tiền đề để tỉnh phát triển dòng sản phẩm chính, đặc trưng, có sức hấp dẫn cao và đủ khả năng để tạo thương hiệu cho du lịch biển Bình Định.

Trong những năm qua, du lịch biển Bình Định đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Lượng khách du lịch đến biển thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ngày càng tăng, nhiều dự án đầu tư phát triển du lịch được triển khai xây dựng. Cùng với sự phát triển chung của du lịch tỉnh, du lịch biển Bình Định đã chuyển biến ngày một mạnh mẽ với những bước tiến quan trọng cả về lượng và chất. Có được những thành quả trên là do cấp ủy đảng luôn quan tâm lãnh đạo về mọi mặt, chính quyền tạo thuận lợi về cơ chế, chính sách để phát triển du lịch biển là điểm sáng cơ bản trong bức tranh tổng thể của du lịch tỉnh Bình Định.

Tuy nhiên trong quá trình phát triển, bên cạnh những thành quả đã đạt được, du lịch biển Bình Định vẫn còn nhiều khiếm khuyết cần được khắc phục

sớm. Đó là Luật Du lịch, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành, cơ chế chính sách còn chưa đồng bộ, cơ sở vật chất phục vụ du lịch biển còn thiếu, sản phẩm du lịch biển của tỉnh còn nghèo nàn và đơn điệu, chất lượng phục vụ du lịch chưa cao. Một số yếu tố đã xuất hiện có ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của du lịch biển Bình Định và qua đó tác động đến việc thực hiện quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Bình Định chưa đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Nhận thức được vấn đề đó tác giả xin chọn đề tài **“Pháp luật về du lịch biển, từ thực tiễn tỉnh Bình Định”** làm đề tài nghiên cứu khoa học của mình với mong muốn hoàn thiện quy định pháp luật về du lịch biển và thực thi pháp luật về du lịch biển của tỉnh Bình Định nhằm mục đích đưa du lịch biển Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng ngày càng phát triển và trở thành “ngành kinh tế mũi nhọn” của đất nước.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Pháp luật về du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng là một trong những nội dung quan trọng và là chính sách phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, hội nghị chuyên đề, hội thảo liên quan được tổ chức, nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp ngành và một số công trình nghiên cứu đã được công bố trong thời gian qua.

Trương Thị Thu (2011), *Phát triển du lịch Bình Định theo hướng bền vững*, Luận văn thạc sĩ, chuyên ngành Kinh tế phát triển, Đại học Đà Nẵng. Luận văn đi sâu vào phân tích hướng bền vững phát triển của du lịch. Đánh giá những mặt đạt được và những hạn chế, tồn tại của du lịch Bình Định đồng thời đề xuất những giải pháp phát triển du lịch Bình Định theo hướng bền vững.

Trần Thị Thủy-Đậu Quang Vinh (2014), *Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo ở miền Tây Nghệ An*, Tạp chí Khoa học-Công nghệ Nghệ An. Bài viết đi sâu vào phân tích phát triển du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo và đề xuất những giải pháp phát triển du lịch cộng đồng gắn với xóa đói giảm nghèo ở miền Tây Nghệ An.

Vũ Đình Chiến (2016), *Nghiên cứu giải pháp khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên để phát triển sản phẩm du lịch biển tỉnh Bình Định trong điều kiện mới*, Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Bài viết phân tích những lợi thế của tài nguyên tự nhiên để phát triển sản phẩm du lịch biển tỉnh Bình Định trong điều kiện mới. Nêu những giải pháp khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên để phát triển sản phẩm du lịch biển tỉnh Bình Định trong điều kiện mới.

Đỗ Ngọc Mỹ (2017), *Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2030*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Quy Nhơn. Tác giả đi sâu vào nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Bình Định xuất phát từ đặc điểm tự nhiên, kinh tế-xã hội cũng như truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán của người dân Bình Định.

Lê Phước Hải Thiện (2018), *Phát triển du lịch cộng đồng tại khu vực Cầu Ngói Thanh Toàn, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Huế, chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ

hành. Luận văn vào phân tích thực trạng phát triển du lịch cộng đồng và đề xuất những giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng tại khu vực Cầu Ngói Thanh Toàn, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phan Văn Thắng (2018), *Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Huế, chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Luận văn đã đưa ra thực trạng về tình hình phát triển du lịch của tỉnh Lào Cai, công tác quản lý nhà nước về du lịch của tỉnh Lào Cai để từ đó đưa ra các giải pháp quản lý nhà nước nhằm phát huy được hết tiềm năng du lịch của tỉnh Lào Cai.

Nguyễn Huỳnh Huyền (2021), *Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Quy Nhơn, chuyên ngành Quản lý kinh tế. Luận văn đi sâu vào nghiên cứu cơ sở lý luận quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn cấp tỉnh. Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định những mặt đạt được và những hạn chế, tồn tại giai đoạn 2016-2020. Từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

Đào Xuân Tâm (2021), *Quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng ở tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Quy Nhơn, chuyên ngành Quản lý kinh tế. Luận văn đi sâu vào nghiên cứu cơ sở lý luận quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn cấp tỉnh. Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định những mặt đạt được và những hạn chế, tồn tại giai đoạn 2016-2020. Từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

Các đề tài trên nghiên cứu và đánh giá về ngành du lịch tỉnh Bình Định và một số tỉnh khác dưới những góc độ khác nhau. Tất cả những đề tài trên là nguồn tài liệu tham khảo cho luận văn. Hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu pháp luật về du lịch biển, thực tiễn tại tỉnh Bình Định. Do đó, đề tài luận văn là hoàn toàn mới, có tính cấp thiết xét từ nhiều phương diện.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài đề ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài có 3 nhiệm vụ

- + Nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về du lịch biển.
- + Phân tích thực trạng thực hiện pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định.
- + Định hướng hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao thực hiện pháp luật về du lịch biển hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là một số vấn đề lý luận pháp luật du lịch và du lịch biển, thực hiện pháp luật về du lịch biển ở tỉnh Bình Định.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

+ Về không gian: trên địa bàn tỉnh Bình Định;

+ Phạm vi thời gian: Các số liệu phục vụ để đánh giá thực trạng được thu thập trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2020; các định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đề xuất trong luận văn từ nay đến năm 2025.

+ Phạm vi nội dung: nghiên cứu pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài được nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, quan điểm của Đảng ta về chủ quyền biển đảo. Các quy định của pháp luật hiện hành, các báo cáo tổng hợp của cơ quan chức năng về tình hình phát triển du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng của nước ta trong những năm qua.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu đề tài này, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu luật học, gồm: Phương pháp phân tích quy phạm để đánh giá các quy định của pháp luật du lịch. Đồng thời kết hợp với phương pháp phân tích, đánh giá các thực trạng để có cái nhìn đúng đắn về tính hiệu quả của công tác áp dụng pháp luật. Kiểm tra được tính hiệu lực và hiệu quả thật sự của pháp luật về du lịch biển trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng.

Bên cạnh đó, luận văn còn dùng các phương pháp nghiên cứu khác, bao gồm: Phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh, đối chiếu: Đề tài kế thừa có chọn lọc những kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến pháp luật quản lý nhà nước về du lịch biển cơ sở các phân tích, bình luận để thể hiện góc nhìn mới, trực diện các vấn đề từ đó để có cái nhìn tổng quan. Trong quá trình nghiên cứu, để làm rõ vấn đề, tác giả sẽ tiến hành so sánh số liệu từ các năm để rút ra các đánh giá, nhận xét.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần làm rõ và hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản pháp luật về du lịch biển hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn nghiên cứu đánh giá việc thực trạng pháp luật về du lịch biển và thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại Bình Định, qua đó chỉ ra hạn chế vướng mắc về thực hiện pháp luật về du lịch biển; từ đó luận văn đưa ra những định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về du lịch biển và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển trong thời gian tới.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật du lịch biển.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về du lịch biển và thực tiễn thực hiện tại Bình Định.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH BIỂN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật về du lịch biển

1.1.1. Khái niệm pháp luật về du lịch biển

- Khái niệm du lịch

Theo Luật Du lịch có hiệu lực ngày 01/01/2018 nêu: “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác*”(điểm 1, khoản 3) [15].

Trên cơ sở các yếu tố hợp lý của các khái niệm về du lịch nêu trên, khái niệm du lịch sử dụng trong luận văn được hiểu là: *Du lịch là bao gồm tất cả các mối quan hệ, các hoạt động liên quan đến chuyến đi và lưu trú của con người ở ngoài nơi cư trú thường xuyên của họ nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khám phá, nghỉ dưỡng, chữa bệnh, giải trí, phát triển thể chất và tinh thần kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hóa trong một khoảng thời gian nhất định.*

- Khái niệm hoạt động du lịch

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và thực tiễn hoạt động du lịch ở Việt Nam thời gian một vài thập kỷ gần đây, Luật Du lịch có hiệu lực ngày 01/01/2018 đưa ra khái niệm: *Hoạt động du lịch là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến du lịch.*[15].

- Khái niệm du lịch biển

Du lịch biển đảo là một khái niệm có liên quan đến không gian và tài nguyên du lịch, dựa vào khái niệm về du lịch, hoạt động du lịch phân tích nêu trên có thể đưa ra khái niệm như sau: *Du lịch biển là loại hình du lịch được tiến hành nhằm tận dụng các hệ sinh thái cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên của vùng biển là chủ yếu kết hợp với các tài nguyên du lịch nhân văn có liên quan, thông qua các dịch vụ du lịch tạo ra các sản phẩm du lịch biển đa dạng để thoả mãn các nhu cầu du lịch cho khách du lịch.*

- Khái niệm pháp luật về du lịch biển

Trên cơ sở quan niệm chung pháp luật về du lịch biển là hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện để điều chỉnh các hoạt động du lịch theo những hình thức, phương pháp thích hợp nhằm đạt mục tiêu do nhà nước đã xác định trong hoạt động du lịch biển.

Từ việc phân tích nêu trên, có thể hiểu: *Pháp luật về du lịch biển bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ về hoạt động du lịch biển do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động du lịch biển nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển.*

1.1.2. Đặc điểm pháp luật về du lịch biển

Ngoài những đặc điểm chung của một hệ thống pháp luật, một ngành luật là có tính quy phạm cụ thể, có tính quy phạm phổ biến, có tính cưỡng chế và chặt chẽ về nội dung, hình thức; pháp luật về du lịch biển còn có những đặc điểm riêng xuất phát từ đặc thù hoạt động du lịch biển như sau:

Thứ nhất, pháp luật về du lịch biển là lĩnh vực pháp luật tổng hợp mang tính liên ngành và có phạm vi điều chỉnh rộng, mang tính kết nối, liên thông giữa các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Thứ hai, pháp luật về du lịch biển bao gồm các quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực pháp luật công và các quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư.

Thứ ba, pháp luật về du lịch biển bao gồm nhiều loại quy định như các quy định mang tính pháp lý, các quy định vừa mang tính pháp lý vừa mang tính kỹ thuật, chuyên môn.

Thứ tư, pháp luật về du lịch biển có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với pháp luật về bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo, đó là tài nguyên biển và hải đảo được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thứ năm, chủ thể tham gia thực hiện pháp luật về du lịch biển rất đa dạng bao gồm các cơ quan, tổ chức của nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Ngoài ra, trong hoạt động kinh doanh du lịch, không chỉ các tổ chức và cá nhân kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ cho khách hàng mà còn nhiều tổ chức và cá nhân khác cũng tham gia hoạt động về du lịch.

Thứ sáu, mục tiêu của pháp luật về du lịch biển nhằm tạo ra sự thống nhất trong tổ chức và hoạt động du lịch biển, đảm bảo phát triển du lịch biển mà vẫn bảo tồn được tài nguyên thiên nhiên biển, duy trì và phát triển văn hóa biển, bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch biển, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch biển.

1.1.3. Vai trò pháp luật về du lịch biển

Thứ nhất, pháp luật về du lịch biển không những tạo điều kiện cho ngành du lịch phát triển nhanh và bền vững mà còn tạo ra môi trường du lịch lành mạnh, phân bổ nguồn lực một cách tối ưu và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội một cách hài hòa, phù hợp với giá trị truyền thống và văn hóa của một quốc gia, một vùng, một địa phương.

Thứ hai, pháp luật về du lịch biển không chỉ cung cấp các sản phẩm nghỉ dưỡng phong phú, có chất lượng cho khách du lịch mà còn là kênh đầu tư của nhiều nhà đầu tư kinh doanh du lịch biển, nhất là đối với nhà đầu tư kinh doanh bất động sản du lịch ven biển.

Thứ ba, pháp luật về du lịch biển nhằm góp phần phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, đảm bảo việc phát triển du lịch biển đi đúng hướng; hạn chế những mặt tiêu cực trong việc phát triển du lịch biển mang lại như tình trạng ô nhiễm môi trường, phức tạp trong an ninh trật tự,...

Thứ tư, hiện nay hoạt động du lịch biển luôn là loại hình có vai trò và tỷ trọng lớn cả về giá trị doanh thu, số lượng lao động, cơ sở hạ tầng- vật chất kỹ thuật...trong ngành du lịch ở các quốc gia, địa phương có lợi thế về biển, đảo.

Thứ năm, pháp luật về du lịch biển sẽ bảo vệ lợi ích chính đáng của khách du lịch trong nước và quốc tế và các nhà đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch biển.

Thứ sáu, pháp luật về du lịch biển còn góp phần giữ gìn an ninh quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

1.2. Nội dung và yêu cầu của pháp luật về du lịch biển

1.2.1. Nội dung pháp luật về du lịch biển

- *Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch biển*: Nhà nước ban hành pháp luật về du lịch thực hiện chức năng hoạch định đề định hướng hoạt động du lịch biển, xây dựng các chương trình, các dự án, cụ thể hóa các chiến lược, đặc biệt là các lộ trình hội nhập khu vực và quốc tế về du lịch biển.

- *Ban hành văn bản pháp luật quản lý về du lịch biển*: Pháp luật đối với nền kinh tế của một đất nước nói chung và cụ thể trong lĩnh vực du lịch biển nói riêng là những quy định của Nhà nước, là ý chí của Nhà nước bắt mọi chủ thể khác phải thực hiện.

- *Tổ chức thực hiện pháp luật về du lịch biển*: Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về du lịch biển là một trong những chức năng trong công tác tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đây là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật, nhằm đưa các quy định của pháp luật du lịch biển đến với cán bộ và nhân dân.

- *Tạo lập sự gắn kết liên ngành, liên vùng, liên quốc gia trong hoạt động du lịch biển và giữa địa phương và Trung ương trong thực hiện pháp luật về du lịch biển*: Nâng cao tính liên kết là một điều kiện tất yếu để phát triển bền vững du lịch biển trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm tính liên ngành, liên vùng, liên quốc gia.

- *Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch biển*: Chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong ngành du lịch là một trong những yếu tố tiên quyết, quyết định thành công của hoạt động du lịch biển.

- *Hợp tác quốc tế về du lịch biển*: Trước yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, để tạo điều kiện tốt hơn cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch biển ở địa phương, chính quyền của các địa phương tiến hành cung cấp thông tin, cập nhật chính sách mới về du lịch biển, tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác du lịch.

- *Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động du lịch biển*: Sự phát triển nhanh của du lịch biển sẽ làm phát sinh các hành vi tiêu cực như khai thác quá mức các công trình, khu, điểm du lịch biển, làm ô nhiễm môi trường sinh thái của biển, những hoạt động kinh doanh du lịch trái với bản sắc văn hóa của đất nước, của địa phương...

1.2.2. Yêu cầu của pháp luật về du lịch biển

Thứ nhất, pháp luật về du lịch biển đòi hỏi ngày càng mở rộng và phát triển của hoạt động du lịch biển.

Thứ hai, pháp luật về du lịch biển phải đáp ứng yêu cầu về kinh doanh du lịch biển với những tính năng đặc thù.

Thứ ba, pháp luật về du lịch biển vừa đảm bảo quyền tự do kinh doanh vừa bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của xã hội trong phát triển du lịch biển.

Thứ tư, pháp luật về du lịch biển phải tôn trọng và phù hợp các quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường.

Thứ năm, pháp luật về du lịch biển phải đề ra các quy định về ngăn ngừa, xử lý hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch biển.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về du lịch biển

1.3.1. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về biển, đảo

Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách về biển và hải đảo. Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XII) của Đảng về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” xác định đến năm 2045 xác định nước ta trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước.

1.3.2. Đặc thù biển đảo Việt Nam

Việt Nam đứng thứ 27 trong số 156 quốc gia có biển trên thế giới và là nước có diện tích ven biển lớn ở khu vực Đông Nam Á, và có tới 125 bãi biển mà hầu hết là các bãi tắm đẹp, trong đó biển Quy Nhơn được du khách đánh giá hoang sơ, bãi tắm sạch và quyến rũ. Việt Nam cũng là 1 trong 12 quốc gia có các vịnh đẹp nhất thế giới là Vịnh Hạ Long, Vịnh Nha Trang... Về mặt hành chính, 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là các địa phương có biển, với diện tích tự nhiên là 126.747 km². Bên cạnh đó, lãnh thổ vùng đất ven biển, vùng biển và hệ thống các đảo, nơi diễn ra du lịch biển đảo và vùng ven biển tập trung tới 7/13 di sản thế giới ở Việt Nam; 6/8 các khu dự trữ sinh quyển; nhiều vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên...

1.3.3. Nguồn lực phục vụ du lịch biển

Khi nói đến nguồn lực, thì thường sẽ nhắc đến số lượng, chất lượng, cơ cấu và sự đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Chất lượng của nguồn lực phản ánh trong trình độ kiến thức, kỹ năng và thái độ của người lao động. Phát triển nguồn nhân lực du lịch biển là những hoạt động nhằm tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng, hiệu quả làm việc của các nhóm nguồn lực du lịch và đó là điều cần thiết trong hoạt động du lịch có hiệu quả.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 đã đưa ra được những vấn đề lý luận pháp luật về du lịch biển. Theo đó, để hiểu rõ hơn pháp luật về du lịch biển, Luận văn đã tập trung phân tích các khái niệm về du lịch, hoạt động du lịch, du lịch biển, đưa ra khái niệm pháp luật về du lịch biển; nêu đặc điểm, vai trò pháp luật du lịch biển. Từ đó thấy rằng, để du lịch biển phát triển theo một thể thống nhất trong nền kinh tế của quốc gia, thì nâng cao hiệu lực hiệu quả trong phát triển du lịch biển hết sức quan trọng. Đồng thời, Luận văn đưa ra những cơ sở lý luận cơ bản bao gồm nội dung, yêu cầu của pháp luật du lịch biển. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật du lịch biển. Làm rõ các quy định của pháp luật về du lịch biển và các hình thức xử phạt nếu vi phạm.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH BIỂN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. Thực trạng pháp luật về du lịch biển hiện nay

2.1.1. Thực trạng thực hiện pháp luật về du lịch biển hiện nay

- Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách phát triển du lịch biển: Trên cơ sở Hiến pháp năm 2012, nhiều văn bản liên quan pháp luật về du lịch biển ban hành. Luật Du lịch năm 2017 gồm 9 Chương, 78 Điều có nội dung điều chỉnh, quy định về tài nguyên du lịch, phát triển sản phẩm du lịch và hoạt động du lịch; quyền, nghĩa vụ của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến du lịch; quản lý nhà nước về du lịch. Sau khi Luật Du lịch 2017 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ đã ban hành 09 Nghị định của Chính phủ, 22 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 36 Thông tư để triển khai, thực hiện.

- Tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về du lịch biển: Việt Nam có bờ biển dài 3.260km, hơn 3.000 đảo, 125 bãi tắm, nước trong là những điều kiện thuận lợi giúp du lịch biển. Vì vậy, pháp luật về du lịch biển là một trong 5 hướng đột phá về phát triển kinh tế biển và ven biển, đem lại doanh thu chiếm tới 70% của ngành du lịch. Hoạt động phát triển du lịch phát triển mạnh tại các đô thị ven biển, thường là các trung tâm du lịch của toàn quốc. Vì vậy, lượng khách du lịch cũng là nguồn áp lực tới môi trường biển, nhất là lượng khách du lịch ở một số đô thị ven biển.

- Xây dựng, công khai và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch biển: Xây dựng và công khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch là một trong những nội dung thực hiện pháp luật về du lịch biển. Nó sẽ giúp cho các cá nhân, tổ chức định hình và triển khai chiến lược dài hạn trong phát triển du lịch biển.

- *Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thông tin và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về du lịch biển:* Hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật đã khó, nhưng cái khó hơn tổ chức thế nào để đưa các quy định đó đi vào đời sống thực tế.

- *Tổ chức quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch biển:* Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển du lịch và thực tiễn, chính quyền các cấp triển khai và thực hiện hiệu quả đề án, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch.

- *Tổ chức khảo sát, điều tra, xây dựng dữ liệu và quản lý khai thác phát triển tài nguyên du lịch biển:* Mục đích của chế độ thông kê thông tin kinh tế (số lượng khách du lịch, thị trường, doanh thu...) trong hoạt động kinh doanh du lịch biển để phục vụ cho công tác báo cáo, nghiên cứu khoa học, dự báo xây dựng chiến lược phát triển du lịch và kinh tế biển.

- *Quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh du lịch biển:* Kinh doanh du lịch biển là quá trình tổ chức sản xuất, lưu thông, mua, bán hàng hóa các sản phẩm du lịch trên thị trường, là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình hoạt động du lịch biển nhằm mục đích sinh lợi.

- *Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch biển trong tỉnh:* Chất lượng dịch vụ du lịch biển được hiểu là nhận thức của khách hàng về chất lượng dịch vụ của một đơn vị làm nhiệm vụ cung ứng dịch vụ.

- *Thực hiện liên kết, hợp tác quốc tế trong hoạt động du lịch biển, giữa các tỉnh, thành và các vùng trong nước; đẩy mạnh xúc tiến du lịch biển ở trong nước và nước ngoài:* Nâng cao tính liên kết, hợp tác là một điều kiện tất yếu để phát triển bền vững ngành du lịch biển trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm tính liên ngành, liên vùng, liên quốc gia.

- *Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong phát triển du lịch biển:* Hiện nay, công nghệ thông tin, truyền thông được ứng dụng phổ biến như một trong những yếu tố quan trọng, cần thiết cho thực hiện pháp luật về du lịch biển.

- *Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại trong hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch biển:* Sự phát triển nhanh của du lịch sẽ làm phát sinh các hành vi tiêu cực như khai thác quá mức các công trình, khu, điểm du lịch, làm nhiễm môi trường sinh thái, những hoạt động kinh doanh du lịch trái với thuần phong, bản sắc văn hóa của đất nước, của địa phương...

2.1.2. Một số hạn chế, vướng mắc thực hiện pháp luật về du lịch biển

- *Về việc ban hành văn bản về du lịch biển:* Hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch biển ương đối đầy đủ, tuy nhiên nền tảng pháp lý cơ bản cho triển khai quản lý tổng hợp biển và hải đảo vẫn cần tiếp tục hoàn thiện. Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này chưa được ban hành nên thiếu chế tài thực hiện

- *Nhiều quy định chưa thống nhất giữa pháp luật du lịch với pháp luật du lịch biển và các văn bản liên quan du lịch biển:* Hiện nay, đã ban hành nhiều văn bản

Luật hoặc dưới luật liên quan du lịch biển như Bộ Luật dân sự, Luật thương mại, Luật Xây dựng, Luật giao thông đường bộ, Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, Luật quy hoạch đô thị, Luật đầu tư, Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Biên Việt Nam....

- *Việc quy định về ký quỹ du lịch không có hiệu quả*: Một trong những nội dung quan trọng của Luật Du lịch năm 2017 là quy định: doanh nghiệp kinh doanh lữ hành không cần phải có vốn pháp định nhưng phải ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm với khách du lịch.

- *Đối với lĩnh vực quản lý cơ sở lưu trú du lịch biển chưa được hướng dẫn thực hiện đầy đủ*: Chưa có quy định về công tác nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng vào các điều kiện kinh doanh lưu trú theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 49 Luật Du lịch nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch.

- *Chưa quy định đầy đủ đối với lĩnh vực quản lý lữ hành trong du lịch biển*: vấn đề này gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật du lịch biển, nhất là làm cơ sở xử phạt vi phạm hành chính.

- *Về điều kiện kinh doanh Khu, điểm du lịch*: Theo quy định khoản 2, Điều 27 Luật Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc tổ chức quản lý khu du lịch nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi có khu du lịch.

- *Về kinh doanh các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch chưa quy định cụ thể*: Theo quy định sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch khi có một hoặc một số hoạt động

- *Hướng dẫn về công tác thanh tra, kiểm tra chưa đầy đủ, còn vướng mắc so với thực tiễn thi hành*: Thực tế các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam có quyền “Hỗ trợ khách du lịch làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, hải quan”.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định

2.2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến du lịch biển tại tỉnh Bình Định

- *Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định*

Bình Định là tỉnh Duyên hải nam Trung Bộ, nằm vùng kinh tế trọng điểm miền trung. Lãnh thổ tỉnh Bình Định trải dài 100 km theo hướng Bắc - Nam, diện tích tự nhiên 6.071,3 km, diện tích vùng lãnh hải 36.000 km². Phía bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía nam giáp tỉnh Phú Yên, phía tây giáp tỉnh Gia Lai, phía đông giáp biển đông, với bờ biển dài 134 km, điểm cực đông là xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn (Cù Lao Xanh).

Ngoài ra, Bình Định có tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên biển, đảo với sự đa dạng của các hệ sinh thái đặc trưng, là cơ sở hình thành các bãi tắm và khu vực cảnh quan; hệ sinh thái đảo với các đảo lớn, nhỏ gần và xa bờ; hệ sinh thái trong lòng biển với các rạn san hô, sinh vật biển và hệ sinh thái đầm phá, vũng,

vinh, bán đảo...Hệ thống tài nguyên này là tiền đề để tỉnh phát triển dòng sản phẩm chính, đặc trưng, có sức hấp dẫn cao và đủ khả năng để tạo thương hiệu cho du lịch biển Bình Định.

- *Hệ thống giao thông phục vụ du lịch biển tại Bình Định phát triển nhanh*

Hệ thống giao thông phục vụ du lịch tương đối đầy đủ gồm hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không và đường biển. Hệ thống giao thông đã được mở rộng, nâng cấp nhiều nhằm tạo thuận lợi cho phát triển du lịch của tỉnh.

- *Hạ tầng cơ sở vật chất phục vụ du lịch biển tại Bình Định được đầu tư hoàn thiện, đã hình thành nhiều đô thị ven biển*

Đến nay, hệ thống kết cấu hạ tầng của Khu kinh tế đã và đang được đầu tư cơ bản hoàn chỉnh theo quy hoạch. Hiện nay Bình Định đang triển khai hình thành các đô thị dịch vụ du lịch ven biển phục vụ phát triển du lịch Biên như đô thị Cát Tiến, Đề Gi (Phù Cát), Mỹ Thành (Phù Mỹ), Tam Quan (thị xã Hoài Nhơn)...

2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định

Bình Định trở thành một điểm đến du lịch an toàn, thân thiện, thu hút sự quan tâm của nhiều du khách trong nước và quốc tế. Tính đến cuối năm 2021, khách du lịch đến tỉnh đạt trên 4.829.000 lượt (tăng bình quân 16,7%/năm), doanh thu du lịch đạt trên 6.000 tỷ đồng (tăng bình quân 55,07%/năm); đóng góp trực tiếp của hoạt động du lịch vào GRDP của tỉnh là 7,2% và tổng đóng góp của hoạt động du lịch là 17,98% [23].

- *Xây dựng chủ trương, chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch biển tại tỉnh Bình Định:* Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bình Định đã quan tâm đến công tác quy hoạch phát triển du lịch, trong đó có quy hoạch khu vực ven biển như: Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Phương Mai tỉnh Bình Định đến năm 2030; Quy hoạch phát triển du lịch khu vực phía Bắc tỉnh, trong đó có 02 huyện ven biển là Phù Mỹ và Hoài Nhơn; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 không gian du lịch Vịnh Quy Nhơn; xây dựng Đề án thí điểm phát triển du lịch cộng đồng trên một số địa bàn ven biển thành phố Quy Nhơn.

- *Ban hành văn bản pháp luật quản lý về du lịch biển tại tỉnh Bình Định:* Để cụ thể hóa chủ trương, chiến lược của Đảng và tinh thần của Luật Du lịch năm 2017, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tỉnh Bình Định đã ban hành như: Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị Quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 20/12/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết Đại hội

XIII của Đảng và Nghị Quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- *Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch và đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch ven biển Bình Định*: Công tác đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch cũng được Bình Định tổ chức thực hiện thường xuyên. Kế hoạch xây dựng trung hạn 2016-2021 được giao tổng mức đầu tư là 83,5 tỷ đồng với nhiệm vụ triển khai xây dựng dự án Cơ sở hạ tầng Khu Dịch vụ - Du lịch.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin, quảng bá hình ảnh du lịch biển Bình Định thường xuyên thực hiện*: Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật du lịch nói chung và pháp luật về du lịch biển Bình Định được chính quyền các cấp tại Bình Định quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức.

- *Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động du lịch biển*: Việc tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Định trong những năm qua được thực hiện trên cơ sở pháp lý của pháp luật du lịch.

2.3. Đánh giá thực hiện pháp luật về du lịch biển

2.3.1. Những kết quả đạt được

- *Ban hành văn bản pháp luật thực hiện pháp luật về du lịch biển*. Bên cạnh việc cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng trong Nghị quyết số 36-NQ/TW bằng các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, Bình Định tiếp tục đưa các quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết vào Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- *Phát triển du lịch biển tại Bình Định được chú trọng, tốc độ phát triển nhanh*: Sau khi Luật Du lịch 2017 được ban hành, căn cứ vào hành lang pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển, Bình Định đã tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch biển, bước đầu đã định vị được một số sản phẩm du lịch biển đặc thù và tạo lập được thương hiệu du lịch Bình Định ngày càng có sức thu hút và lan tỏa.

- *Cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải phục vụ phát triển du lịch biển không ngừng mở rộng và kết nối phủ kín*: Đã triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử quốc gia trên địa bàn tỉnh. Công tác chỉnh trang đô thị, tôn tạo cảnh quan thành phố Quy Nhơn được quan tâm chỉ đạo thực hiện...

- *Cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển du lịch biển ngày càng phát triển*: Đến nay, trên toàn tỉnh có 308 khách sạn, trong đó các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng đạt chuẩn. Nhiều dự án trọng điểm đã hoàn thành và đi vào hoạt động như: Dự án Quần thể resort, biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp Nhơn Lý; Quần thể du lịch, lịch sử tâm linh chùa Linh Phong; ...

- *Sản phẩm du lịch biển tại Bình Định ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng cơ bản yêu cầu của khách du lịch*: Tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, trong đó tiếp tục lấy du lịch biển, đảo làm mũi nhọn, du lịch văn hóa - lịch sử làm nền tảng. Đối với du lịch biển, đảo.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1. Hạn chế

- Sự tương đồng về tài nguyên du lịch biển các tỉnh trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với các trung tâm du lịch như Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Thuận... đòi hỏi tính cạnh tranh gay gắt hơn trong phát triển du lịch biển.

- Nhiều tài nguyên du lịch có giá trị, nhất là tài nguyên du lịch văn hóa biển, chưa được kết hợp đầu tư toàn diện về cơ sở hạ tầng, dịch vụ nên chưa đạt chất lượng là điểm đến du lịch biển.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tác động đáng kể đến việc bảo vệ và phát triển tài nguyên du lịch biển.

- Các sản phẩm du lịch biển chưa đa dạng. Công tác đầu tư hạ tầng du lịch biển tại các điểm di tích văn hóa – lịch sử, các lò võ vẫn còn sơ sài, chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch biển được quan tâm nhưng chưa đáp ứng so với yêu cầu phát triển du lịch.

- Các doanh nghiệp lữ hành tại Bình Định đa số có quy mô nhỏ, chưa thiết lập hệ thống văn phòng đại diện tại các Trung tâm lớn như Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên... nhằm quảng bá du lịch biển Bình Định và tạo thành các đầu mối kết nối khách.

- Chất lượng đội ngũ lao động du lịch còn thấp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhất là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch, lễ tân.

- Chưa có chính sách dài hạn về cơ cấu đào tạo theo cấp trình độ và ngành, nghề; thiếu giải pháp điều chỉnh sự bất hợp lý và không có tính hệ thống về cơ cấu đào tạo, chưa quan tâm và tập trung tăng đào tạo nghề dài hạn.

2.3.2.2. Nguyên nhân

- *Nhận thức về vai trò của du lịch biển và pháp luật về du lịch biển trên địa bàn tỉnh còn hạn chế:* Một bộ phận người dân chưa ý thức được du lịch là sự nghiệp của toàn dân, chưa thấy được ý thức trách nhiệm của mình trong việc tạo ra môi trường thân thiện, hiếu khách.

- *Bất cập, hạn chế từ các quy định pháp luật về du lịch biển:* Một số quy định chưa hướng dẫn kịp thời, hoặc đã nảy sinh vướng mắc trong hoạt động phát triển du lịch biển, thậm chí có một số hoạt động phát triển du lịch biển chưa có cơ chế điều chỉnh, thiếu tính thống nhất giữa các quy định về pháp luật du lịch.

- *Tác động tiêu cực của đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội của tỉnh đối với hoạt động du lịch biển:* Với du lịch biển, các thành phần như ánh nắng, độ ẩm, hướng gió, nhiệt độ và một số đặc điểm như vị trí địa lý, độ dài, chiều dài – rộng của bãi tắm.

2.4. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp về du lịch biển ở một số tỉnh, thành phố và bài học rút ra cho tỉnh Bình Định

2.4.1. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển của tỉnh Khánh Hòa:

Những năm qua, Khánh Hòa luôn kiên định theo hướng phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, phát huy giá trị di sản văn hóa. Việc khai thác du lịch ở khu vực vịnh Nha Trang luôn được gắn với việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường biển. Theo đánh giá của nhiều đoàn khách du lịch quốc tế,

cung đường biển của thành phố Nha Trang là cung đường biển đẹp nhất Việt Nam hiện nay [23].

2.4.2. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển của thành phố Đà Nẵng:

Đà Nẵng là thành phố biển nằm ở vị trí chính giữa của đất nước Việt Nam, có hệ thống cơ sở hạ tầng khá đồng bộ với Cảng biển và Sân bay quốc tế, là cửa ngõ phía Đông của hành lang kinh tế Đông - Tây (điểm đến cuối cùng là cảng Tiên Sa), nằm trên trục giao thông Bắc - Nam của quốc gia về đường bộ, đường sắt, đường hàng không, có vị trí thuận lợi về các tuyến đường biển, đường hàng không quốc tế [23].

2.4.3. Kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển rút ra tỉnh tỉnh Bình Định

Một là, phải xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch biển cho thời gian dài, hợp lý. Có Chiến lược, kế hoạch và các chính sách khai thác hợp lý tiềm năng, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch biển.

Hai là, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch biển, đồng thời tạo ra nhiều sản phẩm du lịch biển đặc thù của địa phương để thu hút du khách.

Ba là, làm tốt công tác tuyên truyền, xúc tiến du lịch biển.

Bốn là, tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các địa phương, các vùng, các doanh nghiệp với nhau để phát triển du lịch biển.

Năm là, quan tâm đến việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho du lịch biển của địa phương.

Sáu là, thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát đối với pháp luật về du lịch biển, bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường tự nhiên và xã hội của du lịch biển.

Bảy là, phát triển doanh nghiệp du lịch, liên kết hiệp Hội Du lịch như một đối tác của thực thi pháp luật về du lịch biển

Tám là, tăng cường hợp tác đa phương và song phương, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ quốc tế về nguồn lực vật chất, kinh nghiệm, công nghệ cùng với quá trình hội nhập của du lịch biển Bình Định với khu vực và quốc tế.

Tiểu kết chương 2

Từ nghiên cứu pháp luật về du lịch biển, chỉ ra những hạn chế, vướng mắc thực hiện pháp luật về du lịch biển ở nước ta hiện nay. Luận văn tiếp tục phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định, đó là việc đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh, tài nguyên du lịch tỉnh, hạ tầng giao thông, cơ sở hạ tầng du lịch đã ảnh hưởng đến phát triển du lịch Bình Định; đánh giá những kết quả đạt được thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại tỉnh Bình Định, chỉ ra hạn chế, phân tích các nguyên nhân hạn chế phát triển Bình Định trong thời gian qua.

Qua đánh giá cho thấy, ngành du lịch Bình Định đã xác định là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh Bình Định, phát triển du lịch biển Bình Định thời gian qua

đã góp phần nâng cao vị thế của tỉnh, tạo sức lan tỏa đến vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch biển vẫn chưa tương xứng với những tiềm năng thế mạnh vốn có của tỉnh như việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển du lịch còn chậm, nhiều vướng mắc pháp luật về du lịch biển chưa giải quyết kịp thời, công tác dự báo chưa phù hợp, chưa có giải pháp bảo vệ môi trường phát triển du lịch biển theo hướng bền vững, chưa có các giải pháp chiến lược, tình thế để đối phó với các tác động xấu đến ngành du lịch khi có biến cố xảy ra như: thiên tai, dịch bệnh... Việc bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch của tỉnh thiếu đồng bộ. Chương 2 phân tích đánh giá thực tiễn làm cơ sở khoa học thực tiễn để đề ra giải pháp thực hiện pháp luật du lịch ở Chương 3.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH BIỂN

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về du lịch biển

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn lý giải và phân tích ở chương 1 và chương 2, chỉ ra rằng hoàn thiện pháp luật về du lịch biển là cần thiết và cấp bách. Đặc biệt, hiện nay thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2020 – 2025; định hướng hoàn thiện pháp luật về du lịch biển trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về du lịch biển cần bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển đảo.

Quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển du lịch biển được đề cập trong nhiều văn kiện của Đảng, trong đó gần nhất là Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII định hướng trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021- 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trong lĩnh vực du lịch; cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng, giải pháp phát triển du lịch đã được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; theo đó, các nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2025: “*Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại*”.

Để phát triển du lịch biển phát triển thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, sự cần thiết phải quán triệt và gắn kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: *“thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển. Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân Việt Nam”*.

Trên quan điểm đó, ngày 20/10/2020, Tỉnh uỷ Bình Định đã ban hành Chương trình 06-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2020 – 2025: *“Phát triển du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác; góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Đưa Bình Định trở thành điểm đến an toàn, có nét đặc trưng riêng, văn minh, thân thiện và hấp dẫn”*.

Thứ hai, xác định du lịch là một lĩnh vực hoạt động kinh tế tổng hợp đa ngành, có liên quan đến nhiều cấp quản lý, nhiều ngành kinh tế, cho nên việc hoàn thiện pháp luật về du lịch biển đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 cũng phải quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Trong những năm qua, ngành du lịch ở nước ta đã góp phần quan trọng thúc đẩy các ngành phát triển thông qua việc tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của các ngành kinh tế. Trên cơ sở đó đánh giá được vai trò ngành kinh tế mũi nhọn của du lịch, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách phát triển du lịch đến năm 2030 và chiến lược phát triển đến năm 2045.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về du lịch biển đặt trong bối cảnh nước ta xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, hội nhập với nền kinh tế thế giới và khu vực, bảo đảm phát triển du lịch bền vững và bao trùm, trên nền tảng tăng trưởng xanh, tối đa hóa sự đóng góp của du lịch cho các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh biển.

Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: Nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý kinh tế của nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp

luật, cơ chế, chính sách để vận hành có hiệu quả nền kinh tế và thực hiện tốt các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về du lịch biển đặt trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị và hoàn thiện bộ máy Nhà nước pháp quyền theo định hướng xã hội chủ nghĩa; gắn với việc đổi mới và nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, người làm du lịch.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật về du lịch biển phải quán triệt thực hiện nghiêm quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, trong tâm cải cách thủ tục hành chính

Thứ sáu, hoàn thiện pháp luật về du lịch biển bảo đảm tính chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa, truyền thống từng địa phương trong cả nước.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật pháp luật về du lịch biển

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, pháp luật về du lịch biển cho các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cán bộ, nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển du lịch.

Thứ hai, tiếp tục xây dựng, sửa đổi và ban hành các chính sách, pháp luật về phát triển du lịch biển.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ cán bộ thực hiện pháp luật về du lịch biển, nhất là cán bộ ở cơ sở; đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch biển.

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật về sự phối hợp giữa ngành du lịch với các cơ quan, các ngành trong thực hiện pháp luật về du lịch biển.

Thứ năm, hoàn thiện pháp luật về đầu tư phát triển du lịch biển.

Tiếp tục hoàn thiện và ban hành pháp luật về đầu tư phát triển hạ tầng du lịch biển: Một trong những hạn chế cơ bản đối với sự phát triển du lịch biển thời gian qua là sự bất cập về hạ tầng du lịch biển, đặc biệt là hệ thống cảng du lịch, sân bay và đường giao thông ven biển. Chính vì vậy để tăng cường sự phát triển của du lịch biển, cần có sự quan tâm hơn nữa của Nhà nước đối với việc nâng cấp, mở rộng và xây mới các công trình hạ tầng du lịch biển lồng ghép trong các Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng ven biển, Chương trình Biển Đông - Hải đảo.

Tiếp tục hoàn thiện và ban hành pháp luật đầu tư cho việc đánh giá có hệ thống tiềm năng tài nguyên du lịch biển: Để có cơ sở cho việc hoạch định một chiến lược phát triển du lịch biển lâu dài, đảm bảo sự phát triển bền vững từ góc độ tài nguyên và môi trường, rất cần có được những thống kê, đánh giá một cách sát thực tiềm năng du lịch biển.

Hoàn thiện và ban hành pháp luật đầu tư cho bảo tồn và phát triển tài nguyên du lịch biển có giá trị đặc biệt: Sự xuống cấp hiện nay của tài nguyên du

lịch biển, đặc biệt là các tài nguyên có giá trị đặc biệt bao gồm cả các di sản thế giới ở vùng ven biển liên quan đến năng lực tài chính cho việc bảo tồn và phát triển những giá trị đó. Chính vì vậy, ngoài sự quan tâm hỗ trợ về vật chất của Chính phủ về vấn đề này, rất cần có cơ chế để sử dụng một phần kinh phí từ thu nhập du lịch biển.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch của chính quyền các cấp về mở rộng, phát triển thị trường khách du lịch.

Thực hiện pháp luật về du lịch về mở rộng, phát triển thị trường khách du lịch trong thời gian tới cần ưu tiên tăng cường phát triển thị trường khách du lịch nội địa, từng bước phát triển có chọn lọc thị trường khách du lịch quốc tế, trong đó chú trọng phát triển các thị trường khách du lịch có mức chi tiêu cao. Cụ thể:

- *Đối với thị trường khách du lịch nội địa:* cần quan tâm các biện pháp thu hút khách du lịch giữa các vùng trong cả nước đến các diễn, khu du lịch ven biển.

- *Phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng về biển:* cần đầu tư và nâng cao năng lực việc tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù riêng của các địa phương ven biển, mở ra nhiều sản phẩm, các loại hình du lịch thể thao như du lịch golf, chạy việt dã, bóng chày bãi biển...

- *Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và làng nghề ven biển:* Tăng cường phát triển du lịch sinh thái gắn với cảnh quan biển, đảo, hồ ở các tuyến du lịch ven biển.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch của chính quyền các cấp trong công tác quy hoạch, tập trung đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch biển.

Cần nâng cao năng lực thực hiện pháp luật về công tác quy hoạch, đầu tư phát triển nhanh kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ; tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông tại các cụm du lịch, liên kết các cụm du lịch biển và tại các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch biển; hoàn thành đầu tư tuyến đường ven biển, đường ven đầm phá và các tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển; đầu tư điểm dừng, nghỉ trên các tuyến đường bộ ven biển.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực phục vụ hoạt động du lịch biển.

Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch biển tinh thông về nghề nghiệp, có phẩm chất tốt, có năng lực tổ chức quản lý, điều hành theo định hướng phát triển du lịch biển, cần tính toán nhu cầu về số lượng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch biển cho từng vùng, từng thời điểm cho phù hợp..

Thứ tư, tăng cường kêu gọi đầu tư, quảng bá, xúc tiến du lịch trọng tâm, trọng điểm theo thị trường khách du lịch, liên kết hợp tác trong phát triển du lịch biển.

Tập trung nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của các hoạt động xúc tiến du lịch. Đây là yêu cầu hết sức bức thiết của du lịch biển trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt sau khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển của chính quyền các cấp của các địa phương ven biển trong nước về việc phát triển du lịch thông minh và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch.

Chính quyền các cấp trong cả nước cần nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành du lịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau chuyến đi; hoàn thiện phần mềm ứng dụng quản lý lưu trú; xây dựng bản đồ số về các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; hoàn thiện số hóa một số hiện vật, công trình lịch sử, văn hóa để quảng bá văn hóa, lịch sử...Đưa vào hoạt động cổng thông tin du lịch và ứng dụng thông tin du lịch thông minh trên thiết bị di động; xây dựng phần mềm hướng dẫn viên du lịch ảo, thuyết minh du lịch tự động các ngôn ngữ phổ biến cho khách du lịch quốc tế.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch biển.

Nâng cao nhận thức và thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường; bảo tồn và phát triển các khu vực đa dạng sinh học; bảo vệ chất lượng nguồn nước đầu nguồn. Nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm, bảo đảm ngăn chặn, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm từ hoạt động du lịch biển.

Thứ bảy, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động du lịch biển.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch.

Thứ tám, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia phát triển du lịch và mở rộng hợp tác quá trình hội nhập quốc tế về du lịch biển.

Phát huy vai trò, vị trí của các Hiệp hội Du lịch là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực du lịch và các lĩnh vực khác có liên quan; tăng cường liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong kinh doanh dịch vụ du lịch, góp phần bình ổn thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tăng khả năng cạnh tranh của hội viên trên thị trường trong và ngoài nước, đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, góp phần vào sự phát triển của du lịch.

Kết luận chương 3

Xuất phát từ định hướng phát triển du lịch đến năm 2030, phát triển thành công, du lịch và dịch vụ biển là một trong những khâu đột phá về các ngành kinh tế biển và định hướng của các quan điểm của Đảng, mục tiêu phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn và định hướng hoàn thiện pháp luật về du lịch biển, Luận văn đã đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về du lịch biển và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển cùng với ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, định hướng đến năm 2030 thực sự trở ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Tuy nhiên, các giải pháp giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về biển cần phải tiến hành đồng bộ trong mối quan hệ biện chứng phát triển tác động qua lại lẫn nhau mà không nên quá coi trọng hoặc xem nhẹ một giải pháp nào.

KẾT LUẬN

Du lịch có ý nghĩa và ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta nhiều hơn chúng ta tưởng. Du lịch không chỉ là một dịp nghỉ ngơi, mà còn là cơ hội có những trải nghiệm mà đôi khi mỗi người chỉ có một lần trong đời, là cơ hội nâng cao hiểu biết về những đất nước, con người, những nền văn hóa khác. Và du lịch thực sự khiến chúng ta hạnh phúc hơn. Vì vậy, để ngành du lịch ngày càng phát triển có hiệu quả thì hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật về biển là điều quan trọng. Ngày nay, du lịch biển đã trở thành ngành kinh tế hấp dẫn và trở thành loại hình du lịch phát triển tổng hợp, chiếm tỷ trọng lớn trong ngành du lịch ở những địa phương có biển cho nên thực hiện hiệu quả pháp luật về biển càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Luận văn đã tổng quan một cách có hệ thống các khái niệm, đặc điểm, nội dung, yêu cầu của pháp luật về du lịch, đây là cơ sở lý luận quan trọng để tập trung nghiên cứu, phân tích hiện trạng pháp luật về du lịch biển và thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển tại Bình Định thời gian qua, xác định những kết quả, hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế, tham khảo kinh nghiệm thực tiễn thực hiện pháp luật về du lịch biển ở một số tỉnh, thành phố, rút ra bài học thực tiễn cho Bình Định; xác định nguyên nhân của hiện trạng làm căn cứ cho việc đề xuất các giải pháp phát triển du lịch biển trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu trên và dựa trên định hướng của Đảng về phát triển du lịch biển hiện nay, Luận văn đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về du lịch biển và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về du lịch biển cùng với ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, định hướng đến năm 2030 thực sự trở ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2007), *Nghị định 92/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều tại Luật Du lịch*;
2. Chính phủ (2017), *Nghị định 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch*;
3. Chính phủ (2019), *Nghị định số 45/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch*;
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*;
6. Lê Đình Hiếu (2018), *Quản lý Nhà nước về du lịch biển từ thực tiễn Thành phố Đà Nẵng*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học và xã hội;
7. Trần Phan Long (2013), *Hoàn thiện quản lý Nhà nước về du lịch biển tại thị xã Cửa Lò*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Nha Trang;
8. Phạm Trung Lương (2000), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục;
9. Trần Phan Long (2014), *Quản lý nhà nước về du lịch biển: Thực tiễn và kinh nghiệm*, Tạp chí tài chính điện tử - Cơ quan thông tin của Bộ tài chính số 13;
10. Anh Minh (2018), *Triển khai công tác quản lý Nhà nước về du lịch*, Tạp chí du lịch số 24.
11. Nghị quyết số 16/NQ-TU về *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội Nghị lần thứ tư của BCH Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*;
12. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Du lịch*, Nxb Chính trị quốc gia;
13. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*, Nxb Chính trị quốc gia;
14. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam (2005), *Bộ luật hình sự 2015, sđbs 2017*, Nxb Chính trị quốc gia;
15. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam (2017), *Luật Du lịch*, Nxb Chính trị quốc gia;
16. Sở Du lịch Bình Định (2017), *Báo cáo đánh giá thực trạng thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020, dự báo phát triển giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030*;
17. Sở du lịch (2018), *Báo cáo công tác hoạt động Du lịch năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019*;
18. Lê Văn Thông (2018), *Đào tạo nguồn nhân lực ngành Du lịch đáp ứng yêu cầu hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN*, Tạp chí công thương số 14, tr 28.
19. Trần Văn Thông (2006), *Tổng quan Du lịch*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM;

20. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011, *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*;
21. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013, *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*;
22. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 11/11/2013, *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*;
23. Tỉnh ủy Bình Định (2016), số 06/CTHĐ/TU *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị Quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển Du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định*;
24. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (2006), giáo trình kinh tế du lịch, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội;
25. Từ điển Tiếng Việt, Nxb từ điển bách khoa.